

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 917 /QĐ-BGDĐT



Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

T. Viên
T. Liệt
P. TCKT

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 2477/BTC-HCSN ngày 27/02/2014 về phân bổ dự toán chi NSNN năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đợt 2);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2014 cho các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2014 được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(Gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu VT, Vụ KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Handwritten signature]
Phạm Mạnh Hùng



DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2014

Đơn vị: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1055507

(Kèm theo Quyết định số: 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.540,0	
1.	Nghiên cứu khoa học Loại 370-371	14.540,0	
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	13.540,0	
1.2	Kinh phí không thường xuyên	1.000,0	
	Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm		

Ghi chú: Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao theo quy định tại Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

**CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****Đơn vị: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội****Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1055507***(Kèm theo Quyết định số: 917/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Dự toán năm 2014			Ghi chú
			Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	
	TỔNG SỐ	14.540,0	13.540,0		1.000,0	
I	Nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước	6.600,0	6.600,0			
1	Đề tài độc lập cấp Nhà nước	1.050,0	1.050,0			
+	ĐTĐL-2012-T/14: Nghiên cứu chọn tạo giống lúa lai hai dòng có năng suất cao, chất lượng tốt và có mùi thơm	1.050,0	1.050,0			
2	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước	1.500,0	1.500,0			
+	DADL-2012/06: Sản xuất thử nghiệm hai giống cói mới (MC005 và MC015) và hoàn thiện quy trình sản xuất, sử dụng phân viên chậm tan	1.000,0	1.000,0			
+	DADL-2012/07: Sản xuất thử nghiệm hai giống giống lúa nếp thơm NV1 và tẻ N91 tại vùng Đồng bằng sông Hồng và Trung du miền núi phía Bắc	500,0	500,0			
3	Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư	1.700,0	1.700,0			
+	Nghiên cứu tạo kit chẩn đoán nhanh virus hại lúa dùng công nghệ kháng thể tái tổ hợp	900,0	900,0			
+	Hợp tác nghiên cứu bệnh đậu đê và sản xuất vắc xin phòng bệnh đậu đê	800,0	800,0			
4	Đề tài thuộc các chương trình trọng điểm	2.350,0	2.350,0			
+	Nghiên cứu chọn tạo giống khoai tây kháng bệnh virus và bệnh mốc sương bằng phương pháp công nghệ sinh học	500,0	500,0			
+	Nghiên cứu chọn tạo giống lúa nếp kháng bệnh bạc lá bằng chỉ thị phân tử cho các tỉnh phía Bắc	700,0	700,0			
+	Nghiên cứu chọn tạo giống cà chua chín chậm và kháng virus xoăn vàng lá bằng chỉ thị phân tử	900,0	900,0			
+	Sản xuất thử các giống cẩm chương (Hồng ngọc, Hồng hạc) và hoa cúc (VCM2, VCM3) được tạo ra bằng đột biến invitro	250,0	250,0			

TT	Nội dung	Tổng số	Dự toán năm 2014			Ghi chú
			Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	
II	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ	6.410,0	5.410,0		1.000,0	
1	Nhiệm vụ quỹ gen	390,0	390,0			
+	Lưu giữ và đánh giá tập đoàn gen lúa đã thu thập được đến năm 2012	90,0	90,0			
+	Lưu giữ và đánh giá nguồn gen địa phương phục vụ chọn tạo giống ngô năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu điều kiện bất thuận và sâu bệnh cho điều kiện miền Bắc Việt Nam	90,0	90,0			
+	Thu thập, lưu giữ và đánh giá nguồn gen cà chua địa phương	120,0	120,0			
+	Bảo tồn nguồn gen <i>Bacillus subtilis</i> , <i>Geobacillus sterothermophilus</i> ; Enterotoxigenic <i>E.coli</i> (chủng PD17); Enterotoxigenic <i>E.coli</i> (chủng TM21) dùng trong thú y.	90,0	90,0			
2	Đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ chuyển tiếp	1.500,0	1.500,0			
+	Nghiên cứu thực trạng phát triển con người vùng Đông Bắc giai đoạn 1999-2009	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố nguồn lực (đất đai, lao động, vốn và trình độ đào tạo) đến thu nhập của nông hộ khu vực miền Trung Việt Nam	75,0	75,0			
+	Đánh giá nguồn lực và đề xuất giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi	119,0	119,0			
+	Nghiên cứu sản xuất kháng huyết thanh virus RYSV (Rice yellow stant virus) chẩn đoán bệnh vàng lụi lúa.	145,0	145,0			
+	Nghiên cứu phát triển các giống lúa nếp cẩm đặc sản, năng suất, chất lượng tốt gieo cấy được 2 vụ trong năm tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam.	202,0	202,0			
+	Nghiên cứu chọn tạo giống hoa lan huệ (<i>Hippeastrum</i> sp.)	145,0	145,0			
+	Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ hạn chế hư hỏng rau, quả bảo quản ở điều kiện bình thường.	136,0	136,0			
+	Nghiên cứu bộ phận <i>Aleyrodidae</i> hại vải thiều và biện pháp phòng trừ.	136,0	136,0			
+	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý của lợn bị nhiễm Circovirus và ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán bệnh do Circovirus gây ra.	185,0	185,0			

TT	Nội dung	Tổng số	Dự toán năm 2014			Ghi chú
			Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	
+	Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn và phát triển loài Lan hài đặc hữu khu vực miền núi phía Bắc có nguy cơ tuyệt chủng	154,0	154,0			
+	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy ấp trứng gia cầm sử dụng phối hợp năng lượng mặt trời và khí sinh học (biogas)	128,0	128,0			
3	Đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ mới 2014	1.065,0	1.065,0			
+	Nghiên cứu, phát triển hệ thống giám sát tự động các quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng trong nhà lưới, ứng dụng trong sản xuất hoa công nghệ cao.	65,0	65,0			
+	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy sấy cá biển dùng năng lượng mặt trời.	65,0	65,0			
+	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm các loại máy bón phân viên nén chậm tan.	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu chế biến và sử dụng rong mơ làm thức ăn chăn nuôi.	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu sự lưu hành của virus viêm não Nhật Bản trên lợn nuôi tại vùng Đồng bằng sông Hồng	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý và đặc tính sinh học phân tử của virus gây bệnh tiêu chảy thành dịch trên lợn (Porcine Epidemic Diarrhea Virus - PEDV) lưu hành ở miền Bắc Việt Nam	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu phân loại và đánh giá sinh trưởng một số quần đàn cá chim và vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) ở Việt Nam.	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu chọn tạo giống lúa lai 2 dòng chịu nóng ở Việt Nam	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu chế tạo và sử dụng hạt gốm xốp kỹ thuật phục vụ trồng cây ứng dụng công nghệ cao	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu sản xuất và sử dụng phân hữu cơ từ phụ phẩm vải tại vùng Lục Ngạn - Bắc Giang	75,0	75,0			
+	Chọn tạo giống hành củ (<i>Allium cepa</i> Aggregatum group) chịu nhiệt cho sản xuất trái vụ ở vùng Đồng bằng sông Hồng	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu sử dụng nguồn gen dưa chuột (<i>Cucumis sativus</i> L.) bản địa miền núi phía Bắc Việt Nam trong chọn tạo và cải tiến giống dưa chuột cho vùng Đồng bằng sông Hồng	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu phát triển nguồn gen hoa hiên (<i>Hemerocallis</i> sp.) phục vụ trang trí cảnh quan tại Hà Nội	65,0	65,0			

STT	Nội dung	Tổng số	Dự toán năm 2014			Ghi chú
			Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	
+	Ứng dụng chi thị phân tử trong chọn tạo giống ngô chất lượng vỏ hạt mỏng cho thị trường ngô nếp ăn tươi ở Việt Nam	75,0	75,0			
+	Nghiên cứu giải pháp phát triển Sở giao dịch hàng hoá nông sản ở Việt Nam.	45,0	45,0			
4	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ chuyển tiếp	725,0	725,0			
+	Hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo máy kéo xích với công suất 30 mã lực phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp	725,0	725,0			
5	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ mới 2014	450,0	450,0			
+	Sản xuất thử giống lúa Hương Cốm 3 cho các tỉnh phía Bắc.	200,0	200,0			
+	Hoàn thiện quy trình sản xuất vacxin dịch tả vịt (chủng DP – EG – 2000) quy mô công nghiệp.	250,0	250,0			
6	Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu 2014	1.000,0			1.000,0	
+	Tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm chất lượng và an toàn thực phẩm	1.000,0			1.000,0	
7	Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương	1.280,0	1.280,0			
+	Nghiên cứu trình diễn và khai thác nguồn gen phục vụ chọn tạo một số giống cây trồng mới (lúa, ngô, rau) ở Việt Nam.	320,0	320,0			
+	Chọn lọc nhằm bảo tồn bền vững giống gà Hồ	320,0	320,0			
+	Sản xuất và đánh giá tác động của dịch chiết thực vật lên hoạt tính men urease	320,0	320,0			
+	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất kháng thể đơn dòng để chẩn đoán đặc hiệu bệnh Ca rê.	320,0	320,0			
III	Nhiệm vụ KH&CN cấp trường	1.530,0	1.530,0			
1	Kinh phí tự phân bổ	1.530,0	1.530,0			